TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 14- 01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đăng Thị Đôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68 /2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị N, sinh ngày 02/8/1982 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức U (đã chết) và bà Kiều Thị Y1, sinh năm 1962; có chồng là Phạm Viết M2 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2020 đến ngày 17/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn K 2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn K 1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn K 2, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Chị Cao Thị T1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

5. Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Đ 3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Đặng Thị T2, anh Phạm Viết M2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 11 phút ngày 06/8/2020 Công an huyện K kiểm tra hành chính tại địa bàn các xã H, T, Đ huyện K, phát hiện Bùi Xuân Đ, Đinh Thị H, cùng ở thôn K 2, xã H, huyện K; Đỗ Thị T ở thôn K 1, xã H, huyện K; Cao Thị T1 ở thôn Q, xã T, huyện K; Phạm Thị Y ở thôn N, xã Đ, huyện K có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề. Các đối tượng khai bán lô, đề thuê cho Phạm Thị N để hưởng phần trăm lợi nhuận; thu giữ của Bùi Xuân Đ 01 tờ giấy ghi số lô, số đề, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia N1280 màn hình loại đen trắng, số tiền 1.157.000 đồng; thu giữ của Đỗ Thị T 01 tờ giấy ghi số lô, số đề, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, số tiền 2.650.000 đồng; thu giữ của Đinh Thị H 01 bảng kê ghi số lô, số đề, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số tiền 1.760.000 đồng; thu giữ của Cao Thị T1 01 tờ giấy ghi số lô, số đề, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy J8, số tiền 1.895.000 đồng; thu giữ của Phạm Thị Y 01 tờ giấy ghi số lô, số đề, 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi, số tiền 1.158.000 đồng. Ngày 23/8/2020 Đinh Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 360.000 đồng. Ngày 26/8/2020 Cao Thị T1 giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền bán số lô, số đề có được ngày 06/8/2020.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Thị N đến làm việc. Ngày 08/8/2020 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, thu giữ 01 quyển sổ bên trong có 13 tờ giấy có ghi chữ và số, được đánh số thứ tự từ 1 đến 13; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab A6; 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab; 18 tờ giấy ghi chữ và số được đánh số thứ tự từ 1 đến 18.

Kết luận giám định số 292 ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trong mẫu giám định A1 (điện thoại thu của T) tìm thấy 83 cuộc gọi đến, 50 cuộc gọi đi, 77 cuộc gọi nhỡ, 01 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo nghi liên quan đến vụ án từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong máy; không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến vụ án thời gian từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong Sim. Trong mẫu giám định A2 (điện thoại thu của H) tìm thấy 95 cuộc gọi đến, 06 cuộc gọi đi, 22 cuộc gọi nhỡ, 01 cuộc

hội thoại bằng ứng dụng Zalo nghi liên quan đến vụ án thời gian từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong máy; không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến vụ án thời gian từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong Sim. Trong mẫu giám định A3 (điện thoại thu của T1) tìm thấy 30 cuộc gọi đến, 23 cuộc gọi đi, 20 cuộc gọi nhỡ nghi liên quan đến vụ án thời gian từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong máy; không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến vụ án thời gian từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong 2 Sim. Trong mẫu giám định A4 (điện thoại thu của Y) tìm thấy 19 cuộc gọi đến, 19 cuộc gọi đi, 35 cuộc gọi nhỡ, 01 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo nghi liên quan đến vụ án thời gian từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong máy; không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến vụ án thời gian từ trước và trong ngày 06/8/2020 được lưu trong Sim.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thông tin thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, đến của các số thuê bao 0345.999.899 và 0384.862.740 thể hiện có phát sinh cuộc gọi hồi 17 giờ 57 phút ngày 06/8/2020.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xổ số Hải Phòng cung cấp: Kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút và kết thúc hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2020.

Quá trình điều tra Phạm Thị N khai nhận: Do điều kiện kinh tế khó khăn, nên N nảy sinh việc làm chủ số lô, số đề được thua bằng tiền để hưởng lợi nhuận. Vì vậy từ khoảng tháng 06/2020 N thuê 05 người bán (ghi) số lô, đề cho N, gồm Bùi Xuân Đ, Đỗ Thị T, Đinh Thị H, Cao Thị T1, Phạm Thị Y. N thỏa T3 với từng người bán thuê đều như nhau, cụ thể: Hàng ngày, những người bán thuê trực tiếp bán cho người có nhu cầu mua lô, đề đến khoảng 18 giờ hàng ngày thì tập hợp các số lô, đề bán được và chụp ảnh bảng đề gửi qua ứng dụng mạng Zalo cho N (tên tài khoản là T và P) để báo số và tiền. Riêng Bùi Xuân Đ không sử dụng mạng Zalo nên sử dụng số điện thoại 0384.862.740 gọi vào số thuê bao 0345.999.899 cho N để báo số và tiền. N sẽ tập hợp lại và so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để xác định số trúng thưởng hoặc không. Người chơi mua số lô, đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để xác định kết quả trúng thưởng. Số đề có hai loại là "đề bạch thủ" và "đề ba càng", người chơi đánh số có hai số, ba số trùng với hai số, ba số cuối của giải đặc biệt là trúng thưởng. Số lô gồm có bốn loại: "lô đơn", người chơi đánh số có hai số trùng với hai số cuối của tất cả các giải là trúng thưởng; "xiên 2", "xiên 3", "xiên 4" người chơi đánh hai số, ba số, bốn số lô đơn khác nhau, nếu hai số, ba số, bốn số này trùng với số cuối của tất cả các giải là trúng thưởng. Tỷ lệ trúng thưởng N quy định: "đề bạch thủ" tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 90 lần; "đề ba càng" tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 400 lần; "lô đơn" tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 3,5 lần; "xiên 2" tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 15 lần; "xiên 3" tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 48 lần; "xiên 4" tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 180 lần. N trả thù lao cho những người bán số lô, số đề thuê cho mình như sau:

“đề bạch thủ” người bán nhận được 7%; “đề ba càng”, “xiên 2”, “xiên 3”, “xiên 4” người bán nhận được nhận được 12%, “lô đơn” người bán nhận được 4% trên tổng số tiền bán được. Căn cứ vào số tiền tính toán được thua của mỗi bảng đề, khoảng 16 giờ ngày hôm sau, N sẽ trực tiếp đến gặp, thanh toán tiền được, thua với những người bán đề thuê cho N và trả tiền thù lao. Nếu N bận, N sẽ nhờ chị Đặng Thị T3, sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã N, huyện K (là em dâu của N) thanh toán tiền được, thua với những người bán đề thuê. Những người này sẽ tự chi trả tiền trúng thưởng cho người mua số lô, số đề. Tuy nhiên, ngày 06/8/2020 N và T3 chưa bàn bạc, thỏa T3 về việc thanh toán tiền được, thua với những người bán đề thuê.

Sáng ngày 06/8/2020, N đi xe khách ra Cát Bà thăm em gái ốm đến khoảng 17 giờ cùng ngày bắt đầu thuê xe khách về nhà; khoảng 18 giờ, N đang ở trên xe khách thì nhận được tin nhắn Zalo của Đỗ Thị T, Đinh Thị H, Cao Thị T1, Phạm Thị Y báo số và tiền bán số đề trong ngày 06/8/2020. Bùi Xuân Đ gọi điện thoại trực tiếp cho N để báo số và tiền bán số đề trong ngày 06/8/2020 cho N. Trong đó Bùi Xuân Đ đã bán được 1.157.000 đồng Đỗ Thị T bán được 2.650.000 đồng; Đinh Thị H bán được 2.120.000 đồng; Cao Thị T1 bán được 2.095.000 đồng; Phạm Thị Y bán được 1.158.000 đồng. Tổng cộng là 9.180.000 đồng. Sau đó N nhận được thông báo của gia đình về việc Công an huyện K phát hiện được sự việc; tuy nhiên khi Công an phát hiện chưa đến giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc nên chưa xác định được người trúng thưởng. Đối với chiếc điện thoại N sử dụng vào việc thuê bán lô, đề, N đã làm rơi mất. Toàn bộ tài liệu liên quan đến việc thuê bán lô, đề trước ngày 06/8/2020 N đã tiêu hủy, xóa bỏ hết.

Quá trình điều tra Bùi Xuân Đ, Đỗ Thị T, Đinh Thị H, Cao Thị T1, Phạm Thị Y khai phù hợp với Phạm Thị N. Ngoài ra các đối tượng khai: Do kinh tế khó khăn, nên khi được N đề xuất với từng đối tượng bán lô, đề thuê cho N để hưởng lợi nhuận, các đối tượng đồng ý. Trong khi bán (ghi lô, đề), mỗi người đều bán ở khu vực nơi cư trú, nếu có người mua thì người bán ghi số tiền, con số, cách chơi và ký tên người bán vào tờ tích kê đưa cho người mua quản lý; người bán không ghi tên người mua mà chỉ ghi số tiền và hình thức chơi vào bảng kê của người bán. Nếu ai trúng thưởng thì mang tờ tích kê đến thanh toán trực tiếp với người bán. Trong thời gian bán, các đối tượng đều bán cho những người không quen biết. Sau khi sự việc bị phát hiện, Công an đã thu giữ vật chứng như nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, Đinh Thị H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền còn thiếu 360.000 đồng; Cao Thị T1 giao nộp lại số tiền còn thiếu 200.000 đồng là tiền bán số lô, số đề có được ngày 06/8/2020. Đối với những tài liệu liên quan đến việc bán lô, đề trước ngày 06/8/2020 các đối tượng đã tiêu hủy, xóa bỏ hết. Các đối tượng xác định toàn bộ số vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của các đối tượng, đều sử dụng vào việc bán lô, đề.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc". Ngoài ra bị cáo khai: Hành vi thuê các đối tượng bán lô, đề là do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo. Tổng số 05 người đã nhắn tin, gọi điện báo số lô, đề bán được cho bị cáo vào tối ngày 06/8/2020, bị cáo đều giữ lại để chờ Kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng làm căn cứ xác định số trúng thưởng hay không, qua đó biết được giữa bị cáo và người mua lô đề được hay thua, nhưng chưa đến giờ mở thưởng, sự việc đã bị Công an phát hiện, sau đó thu giữ tại nơi ở của bị cáo 01 quyển sổ bên trong có 13 tờ giấy ghi chữ và số, được đánh số thứ tự từ 1 đến 13; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab A6; 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab; 18 tờ giấy ghi chữ và số được đánh số thứ tự từ 1 đến 18. Trong đó 02 máy tính bảng là tài sản của gia đình bị cáo sử dụng cho con bị cáo học tập, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo tài sản này; số vật chứng còn lại bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSKT, ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị N về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng và số tiền 9.180.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo và những người liên quan (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý) đều được xác định dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu số tiền 9.180.000 đồng và 05 chiếc điện thoại là những tài sản có giá trị để nộp vào ngân sách Nhà nước; những vật chứng còn lại không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo ngoài xã hội, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu được, các kết luận giám định và nội dung bản cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/8/2020 Phạm Thị N có hành vi thu gom 05 bảng đề của 05 người trên địa bàn huyện K, gồm Bùi Xuân Đ bán được 1.157.000 đồng, Đỗ Thị T bán được 2.650.000 đồng; Đinh Thị H bán được 2.120.000 đồng; Cao Thị T1 bán được 2.095.000 đồng; Phạm Thị Y bán được 1.158.000 đồng. Tổng số tiền là 9.180.000 đồng, N giữ lại chờ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm căn cứ xác định được thua bằng tiền giữa N với những người mua đề. Như vậy hành vi của Phạm Thị N đã phạm tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân; đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, tuy nhiên cũng xem xét đến các tình tiết khác để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có chú ruột là Liệt sĩ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lĩnh, được chính quyền địa pH xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa pH; căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo và những người liên quan tổng số tiền 9.180.000 đồng và 05 chiếc điện thoại cùng 04 tờ giấy ghi số lô, đề; 01 bảng kê ghi số lô, số đề; 01 quyển sổ; 18 tờ giấy ghi chữ và số được đánh số thứ tự từ 1 đến 18 (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định toàn bộ số tiền và vật chứng trên đều dùng vào việc đánh bạc; căn cứ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.180.000 đồng và 05 chiếc điện thoại; tịch thu tiêu hủy 04 tờ giấy ghi số lô, số đề; 01 bảng kê ghi số lô, đề; 01 quyển sổ; 18 tờ giấy ghi chữ và số được đánh số thứ tự từ 1 đến 18.

[10] Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab A6; 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab. Tuy nhiên bị cáo không sử dụng số tài sản này vào việc đánh bạc, nên cơ quan điều trả đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

[11] Trong vụ án này, Bùi Xuân Đ, Đỗ Thị T, Đinh Thị H, Cao Thị T1, Phạm Thị Y có hành vi đánh bạc, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra chuyển Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[12] Đối với những người mua số lô, số đề và những lần đánh bạc trước ngày 06/8/2020 cùng với việc chị Đặng Thị T3 có hành vi thanh toán các bảng đề cho N trước ngày 06/8/2020, do Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tách ra điều tra xử lý sau, là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Thị N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng**:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.180.000đ (chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) và 05 chiếc điện thoại. Tịch thu tiêu hủy 04 tờ giấy ghi số lô, số đề; 01 bảng kê ghi số lô, số đề; 01 quyển sổ; 18 tờ giấy ghi chữ và số được đánh số thứ tự từ 1 đến 18 (chi tiết theo biên lai thu tiền số 0002848 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PC 10, PV 06;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Dịu